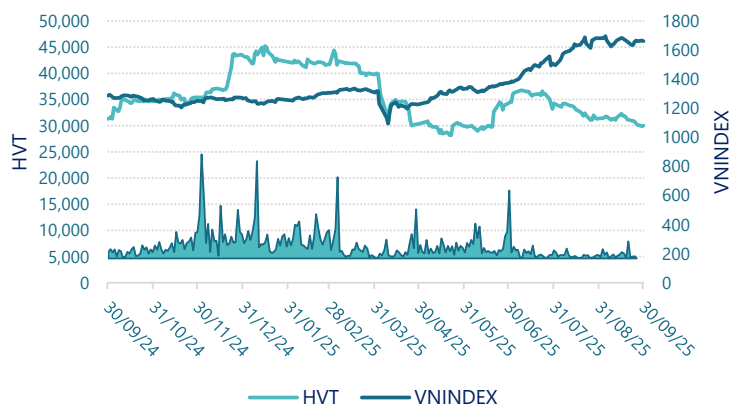


CTCP Hóa chất Việt Trì (HNX: HVT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	30,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	45,231
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	28,186
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,710
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

DT thuần

Q3/25

422

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 40.0 | 10.5%

YoY: ▲ 44.0 | 11.6%

LN sau thuế

Q3/25

32.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.60 | 31.0%

YoY: ▲ 5.20 | 19.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

10.0%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

9T 2025

1,196

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 114 | 10.6%

LN sau thuế

9T 2025

72.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 18.7 | 34.6%

ROE

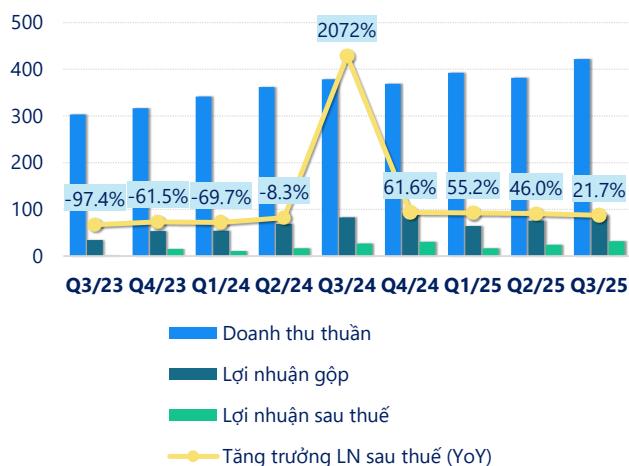
Q3/25

22.8%

+/- YoY: ▲ 5.9%

tỷ VNĐ

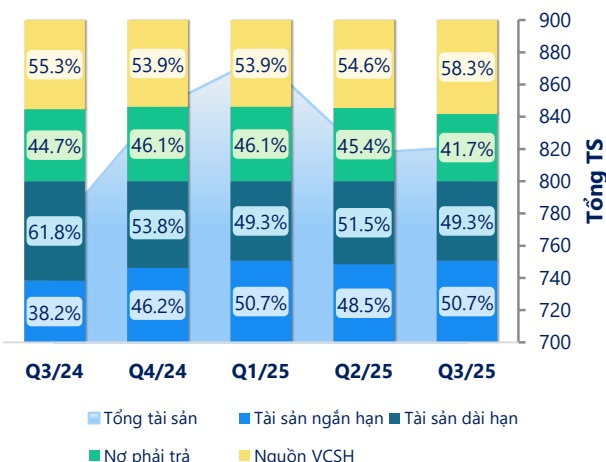
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

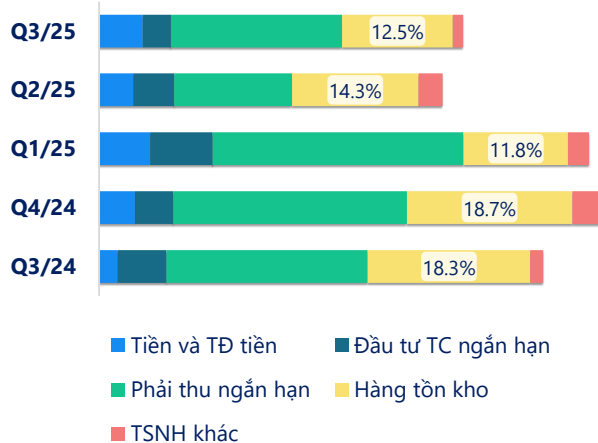
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



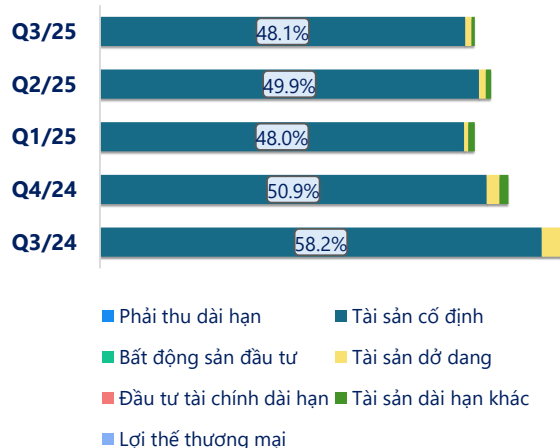
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

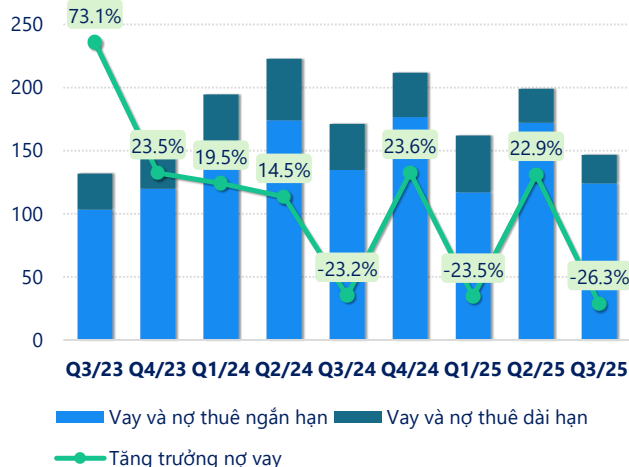
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

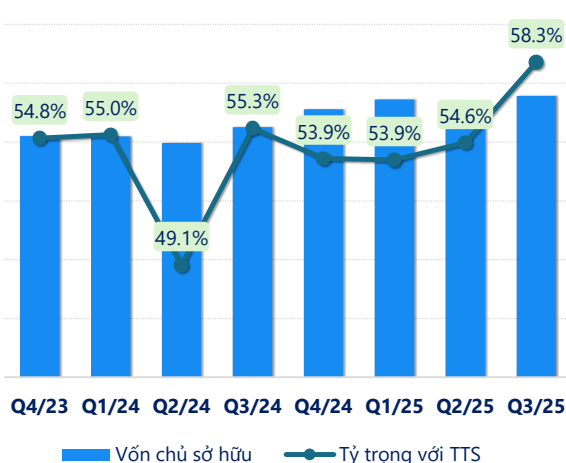
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

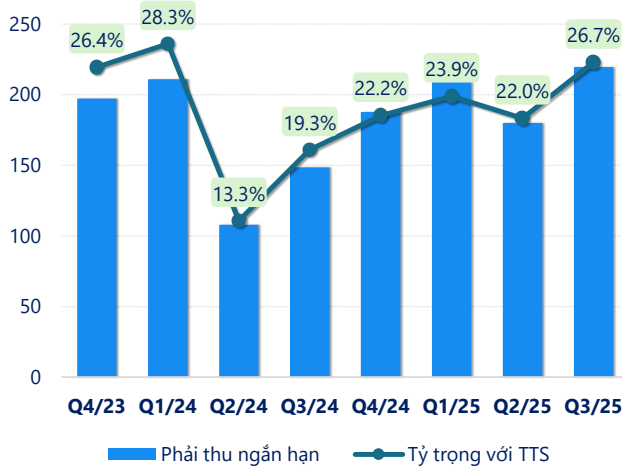
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



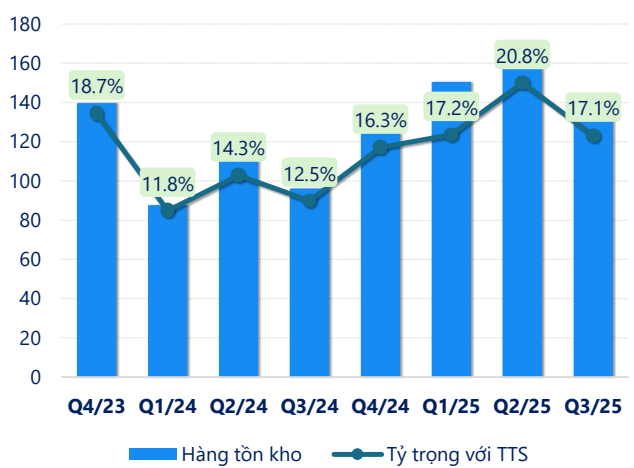
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


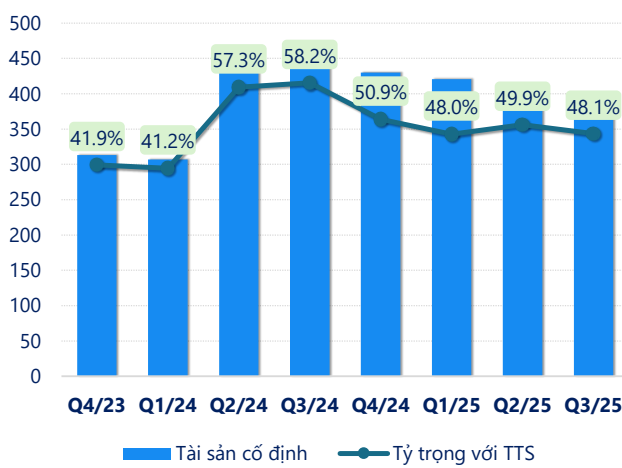
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


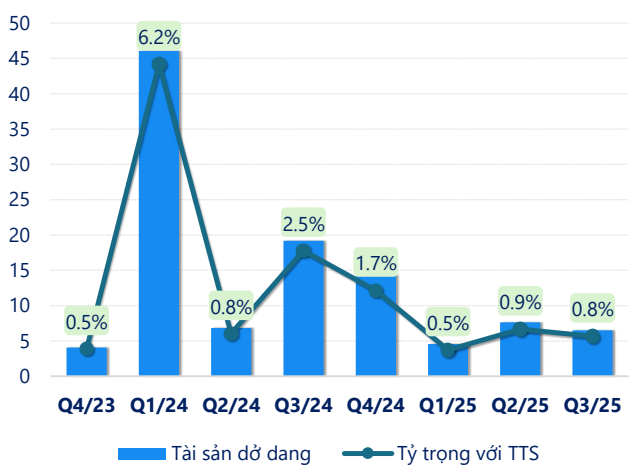
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

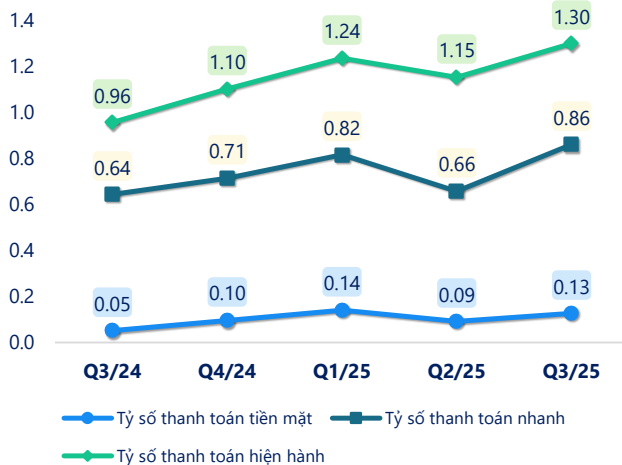
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

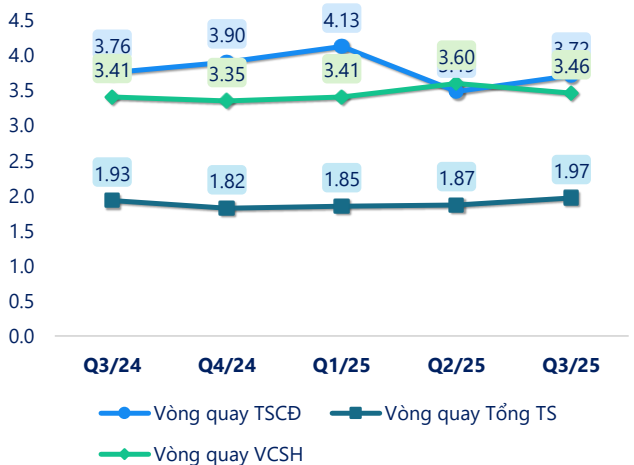
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	769	845	877	818	821
Tài sản ngắn hạn	294	390	444	397	416
Tiền và tương đương tiền	15.9	34.1	50.5	31.5	40.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.5	24.5	29.6	13.1	11.6
Phải thu ngắn hạn	149	188	209	180	220
Hàng tồn kho	96.2	137	151	170	141
Tài sản ngắn hạn khác	9.00	6.72	4.28	1.81	3.81
Tài sản dài hạn	475	454	433	421	405
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	447	430	421	408	395
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	19.2	14.4	4.57	7.62	6.49
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.48	9.99	7.62	5.51	3.69
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	344	389	405	371	343
Nợ ngắn hạn	307	354	360	344	320
Vay và nợ thuê ngắn hạn	135	177	117	172	124
Phải trả người bán ngắn hạn	65.6	85.1	150	58.3	52.2
Nợ dài hạn	36.5	35.1	45.0	26.8	22.6
Vay và nợ thuê dài hạn	36.5	35.1	45.0	26.8	22.6
Nguồn vốn chủ sở hữu	425	456	472	447	479
Vốn chủ sở hữu	425	456	472	447	479
Vốn điều lệ	110	110	275	275	275
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)